

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **43/2020/HNGĐ - ST**

Ngày: 28/8/2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Việt H**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đăng H**
Ông **Nguyễn Duy T**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải H**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Thị H** – Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 372/2020/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2020/QĐXX-ST ngày 10 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Sái Thị H**, sinh năm 1982
HKTT: Khối 10, xã Phù L, huyện S, TP Hà Nội
Địa chỉ: Thôn Thái L, xã Phù L, huyện S, TP Hà Nội
 - *Bị đơn:* Anh **Trần Mạnh T**, sinh năm 1983
Địa chỉ: Khối 10, xã Phù L, huyện S, TP. Hà Nội
- Có mặt các bên đương sự.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/6/2020 và trong quá trình xét xử, chị Sái Thị H trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Mạnh T có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương năm 2015, vợ chồng kết hôn có được tự do tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phù L, huyện , thành phố Hà Nội ngày 03/3/2015.

Sau khi kết hôn vợ chồng chị về sống chung với bố mẹ anh T tại Khối 10, xã Phù L, huyện S, TP Hà Nội.

Quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do em trai chị mất chị xin gia đình anh T lên ở cùng với gia đình chị một thời gian thì chị về nhưng anh T không muốn cho chị ở. Khi con chị ốm đau thì anh T và gia đình anh T không quan tâm chăm sóc gì đến chị và các con. Anh T thì ham chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều lần được bố mẹ trả nợ thay nhưng anh T vẫn không thay đổi vẫn tiếp tục chơi bởi không chịu làm ăn. Chị ốm đau anh T cũng không quan tâm, không đưa chị đi viện, một mình chị phải bắt xe đi bệnh viện. Chị và gia đình đã khuyên anh T nhiều lần nhưng anh T không thay đổi nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ chị ở từ năm 2018, sau đó anh T có đến đón chị về nhà anh T ở khoảng 5 đến 6 tháng thì đến tháng 7/2019 chị lại về nhà bố mẹ đẻ ở. Vợ chồng chị sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

-Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị có 02 con chung là Trần Thị Tố U, sinh ngày 20/9/2015 và Trần Quang Đ, sinh ngày 11/7/2018. Hiện nay cả 02 con đang ở cùng với chị. Ly hôn chị đề nghị nuôi cả 02 con vì các con ở với chị từ nhỏ, anh T không quan tâm chăm sóc đến con, cháu U bị tự kỷ mà anh T không có trách nhiệm với con để cùng chị nuôi con và chữa trị cho con, còn cháu Đ thì còn nhỏ nên chị mong muốn được nuôi các con để các con được phát triển bình thường.

Hiện nay chị đang làm công nhân của Công ty Nhựa Song Ngân thu nhập bình quân 6.000.000đ đến 7.000.000đ/tháng.

-Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, nhà, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

*** Tại biên bản tự khai ngày 13/7/2020 và trong quá trình xét xử bị đơn là anh Trần Mạnh T trình bày:**

-Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Sái Thị H có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương năm 2015, vợ chồng kết hôn có tự do tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phù L, huyện S, thành phố Hà Nội ngày 03/3/2015.

Sau khi kết hôn anh chị về sống chung cùng với bố mẹ anh tại Khối 10, xã Phù L, huyện S, TP Hà Nội.

Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 do anh làm ăn thua lỗ nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị Hiền tự ý bế con bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ năm 2018 sau đó anh đã đón về nhiều lần nhưng chỉ được thời gian ngắn thì chị H lại bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tiếp. Tháng 7/2019 thì chị Hiền bỏ về nhà bố mẹ đẻ không về nhà anh nữa. Sau khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đã được gia

đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H làm đơn xin ly hôn anh đồng ý.

-Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh có 02 con chung là Trần Thị Tố U, sinh ngày 20/9/2015 và Trần Quang Đ, sinh ngày 11/7/2018. Ly hôn quan điểm của anh mong muốn nuôi cả 02 con, không đề nghị chị H cấp dưỡng nuôi con. Nếu không được nuôi cả 02 con thì anh muốn nuôi cháu Trần Thị Tố Uyên.

Hiện nay anh đang làm lái xe của Công ty sản xuất tôn Mỹ Hoa thu nhập bình quân 12.000.000đ/tháng.

-Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, nhà, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Thư ký Tòa án; Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về ý kiến giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 55, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 28, Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

+ Về tình cảm: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H và anh T về việc thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Giao con chung là Trần Thị Tố U, sinh ngày 20/9/2015 và Trần Quang Đ, sinh ngày 11/7/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Anh T có quyền đi lại, thăm và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung, công sức, công nợ, đất ở, nhà, đất sản xuất nông nghiệp: Chị H, anh T không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện S nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị H xin ly hôn anh T, hiện anh T cư trú tại Khố 10, xã Phù L, huyện S, thành phố Hà Nội, căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện S thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung: Chị Sái Thị H kết hôn cùng anh Trần Mạnh T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phù L, huyện S, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 29, quyển số 01/2015 ngày 03/3/2015. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T làm ăn thua lỗ, dẫn đến nợ nần rồi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không thành. Chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 7/2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Tại phiên tòa chị H đề nghị xin được ly hôn anh T, anh T đồng ý. Xét để tồn tại quan hệ hôn nhân thì cả hai bên cùng phải có trách nhiệm yêu thương, quan tâm chăm sóc đến nhau và cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Bản thân anh T và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Việc anh chị thuận tình ly hôn là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 con chung Trần Thị Tố U, sinh ngày 20/9/2015 và Trần Quang Đ, sinh ngày 11/7/2018. Ly hôn anh T và chị H đều có nguyện vọng được nuôi con và không đề nghị cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy việc chăm sóc, giáo dục con chưa thành niên là trách nhiệm và nghĩa vụ của người làm cha, làm mẹ. Tuy nhiên cháu Đ hiện còn nhỏ và cháu U hiện có những biểu hiện của bệnh tự kỷ cần sự ổn định để phát triển thể chất và tinh thần. Cả 02 con đều ở cùng chị H từ năm 2018 đến nay nên để đảm bảo sự phát triển của các con và không làm xáo trộn cuộc sống của các con sau khi ly hôn, Hội đồng xét xử thấy cần giao cả 02 con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa anh T không đồng ý cấp dưỡng nuôi con cho chị H và chị H không đề nghị anh T cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án.

[4] Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, đất ở, nhà, đất sản xuất nông nghiệp: Chị H, anh T không đề nghị nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 235 Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 58 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Sái Thị H và anh Trần Mạnh T.

2. Về con chung: Giao con chung là Trần Thị Tố U, sinh ngày 20/9/2015 và Trần Quang Đ, sinh ngày 11/7/2018 cho chị Sái Thị H tiếp tục nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ, chị H phải chịu. Được trừ vào số tiền 300.000đ chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 00018836 ngày 13/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.

4. Về quyền kháng cáo: Chị H, anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- VKSND H. S;
- THADS H. S;
- Tòa án Hà Nội;
- UBND xã Phù L;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Việt H